

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-PT

Ngày: 08-5-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giang

*Các Thẩm phán:*

Bà Trần Thị Bé

Bà Phạm Thị Thu Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Công V, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Nguyễn Công V, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H (Chết) và bà Tạ Thị D (Chết); có vợ là Võ Thị Phương T, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xử phạt 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án sơ thẩm số 16/2008/HSST và bản án phúc thẩm số 44/HSPT ngày 19/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH TB - Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Tuyết N, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/7/2022, bà Đoàn Thị Tuyết N phát hiện Công ty TNHH TB do bà làm giám đốc tại thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi bị mất trộm tài sản gồm: 01 (Một) máy phát điện; 04 (Bốn) mô tơ (Một cái loại 87kg, một cái loại 21 kg, một cái loại 34kg, một cái loại 47kg); 01 (Một) trục sắt dùng để gắn vào mô tơ nặng khoảng 21kg; 370 kg đinh bắn các loại dùng để đóng quan tài; 04 (Bốn) cuộn lưới B40 với tổng khối lượng khoảng 96kg; 03 (Ba) bao móc xê với tổng khối lượng là 122kg; 02 (Hai) bảng cửa kéo bằng nhôm có kích thước 2m x 1m; 01 (Một) cuộn dây điện lõi 07 sợi nhôm với khối lượng khoảng 67kg; 04 (Bốn) thùng phuy màu xanh lam bằng sắt (Ba thùng loại 15kg, một thùng loại 17kg). Quá trình điều tra làm rõ xác định trong thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 7/2022, Nguyễn Công V, sinh năm 1988, thường trú tại tổ dân phố 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện 08 (Tám) vụ trộm cắp tài sản của Công ty TNHH TB tại thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi và 01 (Một) vụ trộm cắp tài sản tại kho hàng của Công ty TNHH TB ở thôn L, xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Cùng một thủ đoạn dùng xe mô tô mang biển số 76E1-592.43 đi đến Công ty TNHH TB, địa chỉ tại thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, để xe mô tô ở ngoài hàng rào, Nguyễn Công V trèo qua hàng rào bê tông, đi bộ vào bên trong khuôn viên của xưởng, đi vào cửa chính của xưởng và kéo cánh cửa ra rồi đi dọc theo bờ tường của xưởng nhằm tránh camera để vào bên trong xưởng, lấy điện thoại để soi tìm tài sản và đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Vào khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ một ngày đầu tháng 4/2022 (Không rõ ngày), V lấy trộm 01 (Một) máy phát điện sơn màu đỏ. Sau đó, V đem máy phát điện lấy trộm được ra trước cổng Công ty TNHH TB, V dùng xe mô tô mang biển số 76E1-592.43 chở máy phát điện đến cơ sở sửa mô tơ của ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1971 ở thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi bán với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Vụ thứ hai: Vào khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ một ngày giữa tháng 4/2022 (Không rõ ngày), V lấy trộm 01 (Một) cuộn dây điện lõi nhôm, vỏ nhựa màu đen và 04 (Bốn) thùng phuy màu xanh. Sau đó, V đem các tài sản đã trộm được ra trước cổng Công ty TNHH TB, V dùng xe mô tô mang biển số 76E1-592.43 chở lần lượt tài sản trộm cắp đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn K, sinh năm: 1989, ở thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để bán, cuộn dây điện

có khối lượng 67kg với giá 7.200 đồng/1kg được số tiền 482.000 đồng (Bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng); 04 (Bốn) thùng phuy có tổng khối lượng 62kg với giá 6.700 đồng/1kg, được số tiền 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm ngàn đồng). Tổng số tiền V đã bán được là 897.000 đồng (Tám trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

+ Vụ thứ ba: Vào khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ một ngày giữa tháng 5/2022 (Không rõ ngày), V lấy trộm nhiều bao đựng đinh bắn bằng sắt dùng để đóng quan tài (Loại 5 phân, 2.5 phân và 2 phân). Sau đó, V đem tất cả những bao đựng đinh bắn đã trộm được ra trước cổng Công ty TNHH TB, V dùng xe mang biển số 76E1-592.43 chở lần lượt 03 (Ba) lần để đem đi bán: Lần thứ nhất, V chở một số bao đinh bắn đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn K bán được tổng khối lượng là 145kg với giá 6.700 đồng/1kg được số tiền là 971.000 đồng (Chín trăm bảy mươi một ngàn đồng); lần thứ hai, V chở một số bao đinh bắn đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Lê Văn C, sinh năm: 1971, ở thôn 3, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức bán với tổng khối lượng 130kg, giá 6.700 đồng/1kg được số tiền 871.000 (Tám trăm bảy mươi một ngàn đồng); lần thứ ba, V chở số bao đinh bắn còn lại đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Hồ Thị Ý N, sinh năm: 1981, ở tổ dân phố Sông Vệ, thị trấn S, huyện T để bán, tổng khối lượng 95kg với giá 6.700 đồng/1kg, được số tiền là 636.000 đồng (Sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng). Tổng số tiền V bán được là 2.478.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

+ Vụ thứ tư: Vào khoảng thời gian 19 giờ đến 21 giờ một ngày cuối tháng 5/2022 (Không nhớ rõ ngày), V lấy trộm 02 (Hai) bảng cửa xếp làm bằng nhôm và 01 (Một) máy hàn xách tay cũ. Sau đó, V đem các tài sản đã trộm được ra trước cổng Công ty TNHH TB, V dùng xe mô tô mang biển số 76E1-592.43 chở tài sản trộm được đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn K, bán 02 (Hai) bảng cửa xếp làm bằng nhôm với giá 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) máy hàn xách tay cũ với giá 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng số tiền V bán được là 2.280.000 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Vụ thứ năm: Vào buổi tối một ngày đầu tháng 7/2022, khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ (Không nhớ ngày), V lấy trộm 03 (Ba) mô tơ đã qua sử dụng và 01 (Một) trục sắt dùng để gắn vào mô tơ. Sau đó, V đem tài sản đã trộm được ra trước cổng Công ty TNHH TB, V dùng xe mô tô mang biển số 76E1-592.43 chở tài sản trộm được đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn K bán được tổng khối lượng 123kg (01 mô tơ 21 kg, 01 mô tơ 34 kg, 01 mô tơ 47 kg và 01 trục sắt có khối lượng là 21kg) với giá 15.000 đồng/1kg, được số tiền là 1.845.000 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

+ Vụ thứ sáu: Vào khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ buổi tối ngày 12/7/2022, V lấy trộm 03 (Ba) bao móc xê dùng để đóng quan tài. Sau đó, V đem tài sản đã trộm được ra trước cổng Công ty TNHH TB, V dùng xe mô tô mang biển

số 76E1-592.43 chở tài sản đã trộm được đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn K bán được tổng khối lượng 122kg với giá 6.700 đồng/kg, được số tiền là 817.000 đồng (Tám trăm mười bảy ngàn đồng).

+ Vụ thứ bảy: Vào khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ buổi tối ngày 14/7/2022, V lấy trộm 04 (Bốn) cuộn lưới B40. Sau đó, V đem tài sản đã trộm được ra trước cổng Công ty TNHH TB rồi dùng xe mô tô mang biển số 76E1-592.43 chở lần lượt tài sản trộm được đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn K, bán được tổng khối lượng 96kg với giá 6.700 đồng/kg, được số tiền là 643.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

+ Vụ thứ tám: Vào khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ buổi tối ngày 16/7/2022, V lấy trộm 01 (Một) mô tơ loại 3 pha. Sau đó V đem mô tơ đã trộm được ra trước cổng Công ty TNHH TB rồi sau đó dùng xe mô tô mang biển số 76E1- 592.43 chở mô tơ đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn K bán mô tơ khối lượng là 87kg với giá 15.000 đồng/kg, được số tiền là 1.305.000 đồng (Một triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng).

Ngoài ra, khoảng thời gian 06 giờ 15 phút vào một ngày đầu tháng 7/2022 (Không rõ ngày), V điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76E1-592.43 đi từ nhà mình đến Kho hàng của Công ty TNHH Tân Bé tại thôn L, xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 06 giờ 25 phút cùng ngày thì V đến nơi, sau đó V đến gần cửa kho để lấy chìa khóa mở cổng (Trước đây V làm việc tại kho hàng nên biết vị trí chìa khóa để ở đâu) rồi đi bộ vào lấy 01 (Một) bộ cửa hai cánh để nằm dưới nền nhà. V dùng xe đẩy hàng bỏ bộ cửa nói trên đẩy ra phía trước cổng rồi V bỏ bộ cửa này lên xe mô tô và kéo cửa kho hàng lại, chở bộ cửa đến cơ sở phế liệu ở xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa bán được 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng). Sau đó V tiếp tục quay lại kho hàng trên, V mở cổng và đi vào trong lấy 01 (Một) thang xếp bằng nhôm rồi đem ra xe mô tô, V khép cửa lại rồi chở đến bán cho ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1970, thường trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi được số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Sau khi bán thang nhôm xong, V tiếp tục điều khiển xe quay lại kho một lần nữa và đi vào lấy trộm 32 (Ba mươi hai) bao đại liệm dùng để mặc cho người chết, rồi đem ra xe. Lúc này, V khóa cửa kho hàng lại và để chìa khóa vào vị trí cũ, sau đó mang 32 (Ba mươi hai) bao đại liệm đến một cơ sở mai táng bán với số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng). Tổng số tiền V bán được là 4.670.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Ngày 12/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộ Đức có Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS như sau:

+ 01 (Một) máy phát điện đã qua sử dụng là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng);

- + 01 (Một) mô tơ đã qua sử dụng loại 87kg là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng);
- + 01 (Một) mô tơ đã qua sử dụng loại 47kg là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- + 01 (Một) mô tơ đã qua sử dụng loại 34kg là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- + 01 (Một) mô tơ đã qua sử dụng loại 21kg là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng);
- + 01 (Một) mũi phay gỗ bằng sắt nặng khoảng 21kg là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng);
- + 370kg đinh bắn dùng để đóng quan tài các loại (5 phân, 2.5 phân, 2 phân) là 10.890.000 đồng (Mười triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng);
- + 01 (Một) máy hàn xách tay đã qua sử dụng là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng);
- + 04 (Bốn) cuộn lưới bằng kim loại có tổng khối lượng 96kg là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- + 02 (Hai) bảng có khung thép, chất liệu bằng nhôm, nhãn hiệu ERA MODULE, có kích thước khoảng 2mx1m là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng);
- + 01 (Một) cuộn dây điện lõi 07 sợi dây nhôm có khối lượng là 67kg là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng);
- + 04 (Bốn) thùng phuy bằng sắt gồm 03 thùng loại 15kg, 01 thùng loại 17kg là 192.000 đồng;
- + 03 (Ba) bao móc xê có tổng khối lượng 122kg là 1.862.000 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 45.144.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Ngày 06/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa có Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS như sau:

- + 01 (Một) thang xếp bằng nhôm (Còn gọi là thang chữ A), màu xanh, có kích thước 204cm x 37cm x 14cm, trên thang có dòng chữ “MT MINH THANH” là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);
- + 32 (Ba mươi hai) bao đại liệm dùng để mặc cho người chết là 19.200.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm ngàn đồng);
- + 02 (Hai) bảng cửa kéo bằng nhôm, có kích thước rộng 02m (Hai mét), dài 02m (Hai mét) là 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 08/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Công V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:*

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Công V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Công V 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình, tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị xe mô tô màu đỏ, mang biển số 76E1-592.43, trên thân xe có dòng chữ “SH MODE”, tương đương số tiền 20.676.000 đồng (*Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Trả lại cho chị Võ Thị Phương T ½ giá trị xe mô tô màu đỏ, mang biển số 76E1-592.43, trên thân xe có dòng chữ “SH MODE”, tương đương số tiền 20.676.000 đồng (*Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2023, bị cáo Nguyễn Công V kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm:*

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Công V: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài

sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm xấu đi tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 08 lần, với mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đồng thời xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo mà không áp dụng hình phạt bổ sung, qua đó xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công V giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 7 năm 2022, Nguyễn Công V thực hiện liên tiếp tám lần trộm cắp tài sản có giá trị 45.144.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) tại Công ty TNHH TB do bà Đoàn Thị Tuyết N là giám đốc và trực tiếp quản lý tại thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi và một lần trộm cắp tài sản có giá trị 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tại Kho hàng của Công ty TNHH TB tại thôn L, xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, Nguyễn Công V đã thực hiện liên tiếp 09 (Chín) vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 75.144.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), trong đó 08 lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng. Số tiền 17.435.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng) bán tài sản trộm cắp được V dùng để tiêu xài cá nhân. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của Nguyễn Công V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Công V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 03 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu và không có khả năng tự cải tạo nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Công V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công V 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Công V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Mộ Đức;
- Công an huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Thị Mỹ Giang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu Phương**

**Trần Thị Bé**

**Lê Thị Mỹ Giang**